

KẾT QUẢ 10 NĂM TRIỂN KHAI QUY HOẠCH TỔNG THỂ HỆ THỐNG BẢO TÀNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN GIẢI QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Ngày 23 tháng 6 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020* nhằm kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng, phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, học tập, giảng dạy, phổ biến tri thức về lịch sử, văn hóa, khoa học và hưởng thụ văn hóa của công chúng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh đó, sự nghiệp phát triển văn hoá, thể thao và du lịch đã ngày càng nhận được sự quan tâm toàn diện của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, để định hướng lâu dài cho sự phát triển của ngành, năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020, trong đó xác định việc “Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc là nhiệm vụ then chốt của Chiến lược phát triển văn hoá” và “Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để bảo quản, giữ gìn lâu dài tài liệu, hiện vật tại các bảo tàng, cơ quan lưu trữ tư liệu lịch sử, văn hoá, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (*Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 19/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*) đã chỉ rõ: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Cùng với những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, những đầu tư về nhân lực, tài chính và những thành tựu phát triển văn hóa trong thời gian qua là cơ sở để đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có việc thực hiện Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

Đến nay, sau 10 năm triển khai, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức sơ kết nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2005 - 2015; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế cần khắc phục trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và những bài học kinh nghiệm trong triển khai Quy hoạch, từ đó xác định nội dung, giải pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Quy hoạch trong giai đoạn 2016 - 2020.

ĐÁNH GIÁ 10 NĂM THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. Những kết quả đạt được

1. Sự phát triển của hệ thống bảo tàng Việt Nam sau 10 năm triển khai Quy hoạch

1.1. Phổ biến, quán triệt và chỉ đạo, điều hành triển khai Quy hoạch

Để kịp thời triển khai các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp, dự án của Quy hoạch theo lộ trình đã được xác định tại Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, ngày 03 tháng 8 năm 2005, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã có Công văn số 2972/BVHTT-DSVH gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân và Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động cụ thể như: xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các bảo tàng thực hiện nghiên cứu, chuẩn bị các dự án chỉnh lý, nâng cấp (các bảo tàng đã có), xây dựng các bảo tàng mới trên cơ sở các nội dung đã được xác định tại Quy hoạch,...

Đặc biệt, để đôn đốc, triển khai có hiệu quả Quy hoạch, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nhằm thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các bảo tàng và sưu tập tư nhân, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, ngày 03 tháng 11 năm 2008, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Chỉ thị số 84/2008/CT-

BVHTTDL. Chỉ thị nêu rõ, thực tiễn xã hội hóa về hoạt động bảo tàng trên cả nước tuy đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng vẫn chưa đáp ứng chủ trương xã hội hóa của Đảng, Nhà nước về công tác bảo tàng và chưa phát huy được tiềm năng trong xã hội. Vì vậy, để khuyến khích, đẩy mạnh hơn nữa sự ra đời của các bảo tàng tư nhân, sưu tập tư nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương cùng các bảo tàng công lập cần chủ động tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc (về đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, điều kiện hoạt động,...), tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của thiết chế văn hóa còn nhiều mới mẻ này.

Từ những chỉ đạo chung đó, công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy hoạch đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thường xuyên thông qua việc chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương triển khai các đề án, dự án thành lập, xây dựng, trưng bày mới bảo tàng và các dự án chỉnh lý, nâng cấp trưng bày bảo tàng. Việc kiểm điểm, đánh giá kết quả triển khai Quy hoạch cũng tiến hành tại các cuộc tập huấn chuyên ngành thường niên về di sản văn hóa,...

1.2. Đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống pháp luật về bảo tàng

Từ năm 1998 đến nay, hệ thống pháp luật về hoạt động bảo tàng đã ngày càng được hoàn thiện.

- Trước thực tiễn phát triển mạnh của các bảo tàng ở những năm 90, thế kỷ XX, nhằm thống nhất chỉ đạo và quản lý việc thành lập, hướng dẫn hoạt động bảo tàng, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các bảo tàng (kèm theo Quyết định số 132-1998/QĐ-BVHTT ngày 06 tháng 02 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

- Năm 2001, *Luật di sản văn hoá* đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khoá X. Trong Luật này, hoạt động bảo tàng đã được quy định tại Mục 3 Chương III, gồm 7 Điều.

- Năm 2009, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá* đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khoá XII.

Để triển khai thực hiện *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá*, Chính phủ ban hành *Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá*, trong đó có nội dung quy

định cụ thể hơn về việc thành lập/cấp phép hoạt động và xếp hạng bảo tàng. Tiếp đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành: *Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 quy định trình tự, thủ tục công nhận bảo vật quốc gia; Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng; Thông tư số 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật; Thông tư số 19/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định loại di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài; Thông tư số 20/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về hồ sơ và thủ tục gửi, nhận gửi tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Thông tư số 11/2013/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2013 quy định về sưu tầm hiện vật của bảo tàng công lập.*

Việc từng bước hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hoá nói chung, về hoạt động bảo tàng nói riêng, là một thành quả lớn của ngành, giúp cho việc thành lập và hoạt động chuyên môn bảo tàng ngày một nề nếp, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

1.3. Củng cố, nâng cấp và phát triển hệ thống bảo tàng

1.3.1. Bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng đầu hệ:

- Việc chỉnh lý nội dung trưng bày, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới phương thức hoạt động của các bảo tàng cấp quốc gia: Có 4/6 đơn vị (đạt 67% chỉ tiêu) đã thực hiện (Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam).

- Việc xây dựng mới một số bảo tàng cấp quốc gia: Theo nội dung Quy hoạch, cả 02 bảo tàng cấp quốc gia (đạt 100% chỉ tiêu) đang thực hiện dự án xây dựng mới (Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam). Ngoài ra, do nhu cầu phát triển, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam cũng đang tích cực triển khai dự án xây dựng mới Bảo tàng.

- Việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi hoạt động cấp quốc gia đối với một số bảo tàng chuyên ngành có các bộ sưu tập quý hiếm, có giá trị nghiên cứu khoa học nhằm thu hút khách tham quan và phát triển du lịch đã được quan tâm triển khai. Bảo tàng Hải dương học đã được nâng cấp trưng bày và 03 bảo tàng thuộc đối tượng này đã được xếp hạng bảo tàng hạng I: Bảo

tàng Địa chất Việt Nam (2006) và Bảo tàng Điều khắc Chăm (2011); Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh (2009).

Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam có vị trí quan trọng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam và phần nào đã định hướng vai trò của một bảo tàng đầu hệ về chuyên môn. Nhiều hoạt động khoa học, nghiệp vụ do các bảo tàng trên tổ chức đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng chuyên môn của bảo tàng cả nước.

1.3.2. Bảo tàng chuyên ngành:

- Việc chỉnh lý nội dung trưng bày, hoàn thiện xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới phương thức hoạt động của các bảo tàng chuyên ngành đã được thực hiện tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam (2010), Bảo tàng Công an nhân dân (2015). Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã sưu tầm hàng ngàn mẫu vật quý hiếm và tích cực triển khai chuẩn bị Đề án xây dựng. Một số bảo tàng chuyên ngành mới đã được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập (Bảo tàng Văn học Việt Nam, Bảo tàng Công nhân và Công đoàn Việt Nam) hoặc phê duyệt đề án xây dựng bảo tàng (Bảo tàng Báo chí Việt Nam). Thủ tướng Chính phủ cũng đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và tỉnh Đồng Nai nghiên cứu chuẩn bị Dự án xây dựng Bảo tàng Khoa học Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quyết định thành lập Bảo tàng Tài nguyên Rừng Việt Nam (2010), Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cũng đang tích cực chuẩn bị cho sự ra đời bảo tàng trực thuộc.

Tuy nhiên, hệ thống bảo tàng chuyên ngành về các lĩnh vực giáo dục, khoa học kỹ thuật, ngành nghề thủ công truyền thống có sự phát triển chậm, chưa phù hợp với tiến độ của Quy hoạch.

1.3.3. KIỆN TOÀN HỆ THỐNG BẢO TÀNG TỈNH/THÀNH PHỐ, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG TRƯNG BÀY, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG:

- Đã có 22 bảo tàng thực hiện xây dựng mới, trưng bày mới (đạt 63% chỉ tiêu): Vĩnh Long, Nghệ An (2005); Quảng Ngãi, Sóc Trăng (2007); Bắc Ninh, Quảng Trị (2008); Gia Lai, Đà Nẵng, Nam Định (2009); Hà Nội, Hùng Vương, Lâm Đồng, Quảng Bình, Tuyên Quang, Chứng tích chiến tranh, (2010); Đắk Lắk (2011); Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Yên (2012); Quảng Ninh, Côn Đảo (2013); Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (2014); Bảo tàng Hưng Yên sắp hoàn thành việc xây dựng.

- Một số bảo tàng chuyên đề cũng đã được thành lập hoặc xây dựng mới ở các địa phương: Bảo tàng Côn Đảo (2011), Bảo tàng Văn hóa Huế (2012), Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng (2014), trong đó Bảo tàng Côn Đảo được đầu tư xây dựng, trưng bày mới hoàn toàn.

- Công tác sưu tầm, kiểm kê và quản lý hiện vật: Các bảo tàng đã quan tâm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kiểm kê hiện vật, đồng thời tăng cường việc ứng dụng tin học vào hoạt động của ngành, thông qua việc xây dựng, tập huấn sử dụng phần mềm Quản lý thông tin hiện vật tại các bảo tàng và di tích trên phạm vi toàn quốc.

Trong 10 năm qua, nội dung trưng bày của các bảo tàng tỉnh/thành phố đã được đổi mới khá mạnh mẽ, nhiều trưng bày đã thể hiện nội dung, kỹ thuật, mỹ thuật mới, hấp dẫn (Đắk Lắk, Quảng Ninh, Chứng tích chiến tranh,...), nhưng do điều kiện kinh phí đầu tư còn thấp nên việc đổi mới nội dung trưng bày có hiệu quả còn thấp.

1.3.4. Bảo tàng Hồ Chí Minh (chi nhánh tại các địa phương):

Thực hiện Quy hoạch, đã cải tạo, nâng cấp 04 đơn vị (đạt 65%): Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận (2010); Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Hồ Chí Minh (2013), Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Gia Lai và Kon Tum (2014), Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh đồng bằng sông Cửu Long đang gấp rút hoàn thành nâng cấp, cải tạo, dự kiến khánh thành cuối năm 2015. Trưng bày, hoạt động của các Bảo tàng Hồ Chí Minh đã góp phần thiết thực vào việc phục vụ, thực hiện tốt những nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, nhân dân, đặc biệt là phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (*Chỉ thị 03 - CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị*) và "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (Kế hoạch 03-KH/TW của Ban Bí thư khóa XI).

1.3.5. Bảo tàng thuộc Bộ Quốc phòng: Thực hiện Quy hoạch, đã có 26/26 (đạt 100%) bảo tàng được đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp toàn bộ hoặc một phần nội dung bằng các nguồn ngân sách Nhà nước, ngân sách Quốc phòng thường xuyên và nguồn huy động khác, trong đó:

- Xây dựng mới, trưng bày mới: Có 09 bảo tàng, là: Thông tin (2005); Công binh, Hải quân, Quân đoàn III (2006); Phòng không - Không quân (2007); Quân đoàn I (2008); Quân đoàn IV, Hậu cần (2009); Vũ khí (2011).

- Cải tạo, nâng cấp: Có 08 bảo tàng toàn bộ, là: Đường Hồ Chí Minh (2007); Quân đoàn I (2008); Hóa học (2010); Công binh (2011); Quân khu I, Pháo binh (2013); Đặc công, Quân khu V (2014). Các bảo tàng còn lại đều cải tạo, nâng cấp một phần nội dung trưng bày.

Các bảo tàng thuộc Bộ Quốc phòng được quan tâm đầu tư, tuy nhiên, cần đẩy mạnh quảng bá mạnh mẽ hơn nữa nhằm biến bảo tàng không chỉ là nơi đón tiếp cán bộ, chiến sĩ mà còn là địa chỉ hấp dẫn đối với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

1.3.6. Bảo tàng ngoài công lập:

Đây là một loại hình bảo tàng mới xuất hiện ở Việt Nam. Từ sau khi *Luật di sản văn hóa* (năm 2001) có hiệu lực, nhiều nhà sưu tập đã tích cực xúc tiến việc chuẩn bị cho sự ra đời bảo tàng tư nhân (nay là bảo tàng ngoài công lập) thuộc sở hữu của mình. Đến nay, tuy vẫn còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất (đất xây dựng bảo tàng, kinh phí xây dựng nhà trưng bày và tổ chức hoạt động, đội ngũ nhân viên chuyên môn,...) nhưng với nhiệt huyết tham gia hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, một số nhà sưu tập đã sớm thành lập được bảo tàng. Mở đầu, năm 2006 (01 năm sau khi Quy hoạch được phê duyệt), đã có 04 bảo tàng ngoài công lập được thành lập; đến nay (2015), trên cả nước đã có 25 bảo tàng ngoài công lập được cấp phép hoạt động. Tuy số lượng chưa nhiều, nhưng đối tượng và phạm vi hoạt động của các bảo tàng ngoài công lập lại khá phong phú - là nơi trưng bày, quảng bá các sưu tập cổ vật, tác phẩm mỹ thuật, dân tộc học, kỹ vật chiến tranh, nghệ thuật truyền thống,... Có một số bảo tàng đồng thời là nơi lưu niệm về một số nhà văn (Nguyễn Tuân), danh họa (Nguyễn Tư Nghiêm, Sĩ Tốt), nhà giáo dục (Nguyễn Văn Huyền),... Trong số này, Bảo tàng Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày (Phú Xuyên, Hà Nội) được một nhóm chiến sĩ cựu tù tự nguyện đóng góp đất đai, kinh phí và công sức để xây dựng và tổ chức hoạt động từ năm 2006, trở thành một trung tâm giáo dục truyền thống hết sức tích cực và hiệu quả, đồng thời là một điểm đến hấp dẫn đối với nhiều đối tượng du khách.

Sự phát triển về số lượng và hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao của mạng lưới bảo tàng ngoài công lập đã thực sự góp phần tạo nên sự đa dạng của hệ thống bảo tàng ở Việt Nam.

1.3.7. Về xếp hạng bảo tàng:

Việc xếp hạng các bảo tàng trong hệ thống đã được triển khai nghiêm túc theo quy định của

pháp luật về di sản văn hóa, nhằm đánh giá đúng chất lượng khoa học của các bảo tàng. Đến nay đã có 90 bảo tàng (trong tổng số 123 bảo tàng công lập) được xếp hạng (gồm: 14 bảo tàng hạng I; 61 bảo tàng hạng II; 15 bảo tàng hạng III). Các bảo tàng thuộc Bộ Quốc phòng đã thực hiện xếp hạng 25/26 bảo tàng (chỉ còn Bảo tàng Tổng Cục II chưa xếp hạng).

1.3.8. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ bảo tàng:

Ngành bảo tàng đã nâng cao nhận thức về đào tạo, bằng nhiều hình thức khác nhau qua các khóa đào tạo dài hạn và ngắn hạn, qua thực tế công tác, nhiều cán bộ đã trở thành các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau như văn hóa, nghệ thuật, khoa học. Hệ thống bảo tàng đã hình thành một đội ngũ cán bộ chuyên môn đông đảo, được đào tạo có hệ thống, với hơn 2300 công chức, viên chức và người lao động, trong đó hơn 1.800 người có trình độ đại học, hơn 200 người đạt trình độ trên đại học; một số cán bộ quản lý và chuyên môn bảo tàng có học hàm, học vị (Phó Giáo sư, Tiến sĩ). Đội ngũ cán bộ này đã từng bước tiếp cận với những tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin tiên tiến và hiện đại góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo tàng ở các khâu công tác trưng bày, tiếp cận công chúng và hòa nhập với các bảo tàng trên thế giới và khu vực.

2. **Đánh giá hiệu quả của hoạt động bảo tàng**

2.1. *Hoạt động bảo tàng trực tiếp góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao tri thức văn hoá, khoa học cho công chúng, góp phần phát triển du lịch*

Thông qua công tác trưng bày và giáo dục, các bảo tàng đã ngày càng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống thiết chế văn hoá của đất nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, ý thức giữ gìn, tôn vinh bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu phổ biến kiến thức khoa học và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của công chúng. Bảo tàng trở thành nơi gìn giữ những di sản vật chất và tinh thần về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, là trung tâm thông tin, là trường học và là địa chỉ văn hoá của công chúng.

Trong những năm gần đây, một số bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành và bảo tàng cấp tỉnh đã bước đầu đổi mới trưng bày theo định

hướng tăng cường các hiện vật gốc, áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật (màn hình cảm ứng, kỹ thuật 3D,...) để làm phong phú và hấp dẫn nội dung trưng bày, thu hút khách tham quan; đổi mới hình thức phục vụ công chúng (xây dựng các phòng giáo dục và chương trình giáo dục dành riêng cho học sinh phổ thông; xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường, tại bảo tàng và di tích theo cách tiếp cận mới, tạo cho các em học sinh được trải nghiệm, làm giàu tri thức về lịch sử, về di sản văn hóa, dễ nhớ, dễ học và kỹ năng sống...; chủ động kết hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thường xuyên các cuộc trưng bày chuyên đề). Với nhiều hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phong phú, như hướng dẫn tham quan trong bảo tàng, di tích, nói chuyện chuyên đề, phối hợp giảng dạy cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, triển lãm lưu động, làm phim, phối hợp tổ chức các chương trình truyền hình, xuất bản các công trình nghiên cứu,... hoạt động trưng bày và giáo dục của bảo tàng đã từng bước được đổi mới, đạt hiệu quả cao trong việc phổ cập những tri thức lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, nâng cao trình độ dân trí cho công chúng nói chung, tuổi trẻ học đường nói riêng.

Thông qua các hoạt động thực tiễn này, các bảo tàng đã có những đóng góp tích cực đối với việc triển khai Kế hoạch liên ngành (ký kết giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam) phát triển phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" (2008 - 2013) và gắn kết hoạt động bảo tàng với việc triển khai Đề án phát triển phong trào "Học tập suốt đời" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (từ năm 2014). Đó cũng là phương thức cơ bản nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước.

2.2. Hoạt động bảo tàng góp phần phát triển kinh tế - xã hội

Hoạt động bảo tàng đã trực tiếp góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao tri thức văn hoá, khoa học cho công chúng nói chung, tuổi trẻ học đường nói riêng. Một mặt, đó chính là những đóng góp của các bảo tàng đối với quá trình đào tạo, bồi dưỡng để hình thành nguồn lực con người - yếu tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước. Mặt khác, từ thực tiễn quá trình đổi

mới và phát triển của mình, ở những mức độ khác nhau, nhiều bảo tàng đã trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với du khách ở trong và ngoài nước, trực tiếp góp phần phát triển ngành Du lịch. Nhiều năm qua, hàng năm Bảo tàng Hồ Chí Minh đều thu hút hàng triệu khách tham quan; Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Điêu khắc Chăm thành phố Đà Nẵng, Bảo tàng Đắk Lắk, cùng nhiều bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh khác cũng đã tự vươn lên để trở thành những điểm đến thường xuyên trong các tuyến du lịch của nhiều đối tượng du khách. Đặc biệt, trên bình diện quốc tế, năm 2013, ba bảo tàng ở Việt Nam (Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam), đã được trang Web có uy tín về du lịch Trip Advisor bình chọn vào top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất châu Á. Trong số này, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đứng thứ 5 trong cuộc bầu chọn, tăng 5 bậc so với năm 2012; Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam lần lượt đứng ở vị trí thứ 6 và thứ 11.

2.3. Mở rộng hợp tác quốc tế về bảo tàng

Các bảo tàng Việt Nam đã mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước, tổ chức và bảo tàng trên thế giới. Một số cuộc triển lãm về di sản văn hóa Việt Nam đã được các bảo tàng phối hợp với đối tác nước ngoài tổ chức thành công ở các nước: Nga, Mỹ, Pháp, Bỉ, Singapore, Thụy Điển, Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào, Nhật Bản, Campuchia,... Nhiều chuyên gia về bảo tàng của các nước thuộc châu Âu, châu Mỹ, châu Úc và châu Á đã đến Việt Nam giúp đào tạo cán bộ, trao đổi về kinh nghiệm và phương pháp trong việc xây dựng những bảo tàng mới. Một số dự án quốc tế về bảo tàng đã được tài trợ bởi các quỹ của UNESCO, SIDA, Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam, Phái đoàn Wallonie - Bruxelles (Bỉ), nguồn vốn ODA và dự án của các tổ chức phi chính phủ khác. Hơn 10 cuộc triển lãm lớn tại nước ngoài đã được các bảo tàng tổ chức.

II. Một số hạn chế cần sớm được khắc phục

1. Một số hạn chế

Bên cạnh những thành tựu nổi bật đã đạt được, trong quá trình phát triển của hệ thống bảo tàng Việt Nam nói chung, thực tiễn 10 năm triển khai Quy hoạch nói riêng, cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cần sớm được nhận rõ và có giải pháp khắc phục.

1.1. Một số bảo tàng còn trùng lặp về nội dung trưng bày và hiệu quả hoạt động chưa cao

Mạng lưới bảo tàng trong nhiều năm qua vẫn ở tình trạng mất cân đối về loại hình. Hiện tại, hầu hết bảo tàng ở Việt Nam là bảo tàng thuộc loại hình lịch sử xã hội, còn quá ít bảo tàng chuyên ngành về lịch sử tự nhiên, khoa học kỹ thuật. Nhiều phần nội dung trưng bày trùng lặp nhau giữa các bảo tàng đã làm cho hệ thống bảo tàng trở nên đơn điệu - Sự trùng lặp về nội dung chủ yếu tập trung ở ba loại bảo tàng: bảo tàng cấp tỉnh; bảo tàng thuộc Bộ Quốc phòng và nhóm các bảo tàng lâu nay vẫn được xếp vào hệ thống các chi nhánh của Bảo tàng Hồ Chí Minh tại các tỉnh, thành phố.

Các bảo tàng cấp tỉnh phần nhiều chưa làm nổi bật đặc trưng lịch sử, văn hóa của địa phương, nhiều sưu tập hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học cao vẫn chưa được khai thác, phát huy, chưa đến được với đông đảo công chúng.

1.2. Hiện vật chưa phong phú, nội dung trưng bày chưa đảm bảo thực sự khoa học, hấp dẫn.

Nhìn chung, hiện vật của các bảo tàng còn chưa phong phú, đa dạng, thiếu những sưu tập có giá trị cao, nên chưa tương xứng với đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng. Chưa có nhiều bảo tàng được xây dựng trên cơ sở các bộ sưu tập hiện vật bảo tàng có khả năng phản ánh đầy đủ phạm vi và nội dung của bảo tàng. Việc chuẩn bị nội dung trưng bày theo yêu cầu khoa học chuyên ngành chưa được đồng bộ với việc xây mới hoặc nâng cấp kiến trúc bảo tàng. Do đó, nội dung trưng bày của phần lớn bảo tàng chưa thực sự hấp dẫn vì, do thiếu hiện vật gốc, đã trưng bày quá nhiều bản sao và tài liệu khoa học phụ mang tính chất minh họa các vấn đề lịch sử, văn hóa một cách giản đơn.

1.3. Mức đầu tư kinh phí cho xây dựng, trưng bày và tổ chức hoạt động của bảo tàng còn thấp

Nhiều nhà bảo tàng cấp tỉnh chỉ là công trình kiến trúc vốn xây dựng cho những mục đích sử dụng khác (kho tàng, công sở...), nay được cải tạo để làm bảo tàng, nên không đáp ứng yêu cầu về không gian chức năng và kỹ thuật. Đầu tư cho trưng bày bảo tàng chưa được chú trọng, còn khá phổ biến tình trạng chỉ chú trọng đầu tư cho phần xây "vỏ" ngôi nhà, chưa đầu tư thỏa đáng cho phần trưng bày và việc chuẩn bị cho trưng bày chưa được đi trước một bước. Phương tiện hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền giáo dục còn thiếu và lạc hậu.

Việc xây dựng một chiến lược, kế hoạch cho công tác sưu tầm, bảo quản chưa thực sự được

quan tâm, đầu tư kinh phí chưa thỏa đáng. Vì vậy, nhiều bảo tàng gặp khó khăn trong việc bổ sung hiện vật để xây dựng hoàn chỉnh các bộ sưu tập và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật cho việc bảo quản hiện vật.

1.4. Thiếu đội ngũ chuyên gia và cán bộ giỏi trong lĩnh vực chuyên môn bảo tàng

Đào tạo bảo tàng học trong 15 năm qua dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng, công tác đào tạo cơ bản ở nhà trường và trong bảo tàng còn chậm đổi mới. Các kiến thức về quản lý thiết chế bảo tàng, nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày bảo tàng; ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong bảo tàng, xây dựng và tổ chức các chương trình tham quan, giáo dục, marketing bảo tàng, bảo quản phục chế... chưa được hình thành rõ nét. Bên cạnh đó, việc thiếu các chuyên gia đầu ngành cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác đào tạo.

1.5. Xã hội hoá hoạt động bảo tàng chưa được đẩy mạnh

Trong những năm qua, việc xã hội hoá hoạt động của các bảo tàng còn chưa được đẩy mạnh, mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nhằm tăng cường nguồn lực cho các hoạt động bảo tàng, thể hiện tập trung ở một số mặt sau đây:

- Các quy định khuyến khích, hỗ trợ về xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với thực tiễn từng địa phương chưa được các địa phương chú ý;

- Chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức kinh tế, nhất là các doanh nghiệp, cho hoạt động bảo tàng. Cho đến nay, hầu như vẫn chưa xuất hiện việc các doanh nghiệp, thông qua việc tài trợ cho hoạt động bảo tàng để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của mình. Chính sách về thuế, tạo điều kiện cho "quan hệ" này được thúc đẩy trong môi trường thuận lợi, vẫn chưa có những điều chỉnh cụ thể và phù hợp.

- Tính chủ động, sáng tạo ở nhiều lãnh đạo và cán bộ bảo tàng còn chưa cao, nên chưa gắn kết chặt chẽ các hoạt động của bảo tàng mình với xã hội.

- Chưa tạo lập được sự gắn kết thường xuyên, hiệu quả giữa các hoạt động bảo tàng và du lịch để mở rộng khả năng quảng bá hình ảnh của các địa phương và đất nước với các đối tượng khách du lịch, đồng thời qua đó tăng thêm nguồn thu để đầu tư trở lại cho hoạt động bảo tàng.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Quy hoạch 10 năm qua có nguyên nhân từ một số vấn đề sau đây:

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Ngày nay, sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, với mạng Internet, đã đưa tới khả năng đáp ứng ngày càng thuận lợi, nhanh chóng, đa dạng và hấp dẫn các hình thức học tập, khám phá, vui chơi giải trí, nhất là đối với thế hệ trẻ. Vì thế, bảo tàng chỉ còn là một trong những lựa chọn, nhiều khi lại chưa đủ hấp dẫn và thỏa mãn được nhu cầu trên đây của các đối tượng du khách.

- Trong quá trình nền kinh tế đất nước đang vận hành theo cơ chế thị trường (định hướng xã hội chủ nghĩa), lợi thế so sánh của việc đầu tư cho hoạt động bảo tàng - một thiết chế văn hóa phi lợi nhuận so với nhiều lĩnh vực đầu tư khác chưa được bộc lộ rõ và chưa được kiểm nghiệm cụ thể trong thực tiễn nên đầu tư từ ngân sách Nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của bảo tàng đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói riêng, đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế nói chung nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa thật toàn diện, đầy đủ; đặc biệt, nhận thức về yêu cầu khoa học và quy trình xây dựng, tổ chức hoạt động của bảo tàng còn có những bất cập.

- Hệ thống văn bản pháp luật về bảo tàng tuy đã ngày càng hoàn thiện hơn, nhưng so với yêu cầu thực tế, vẫn chưa thật đầy đủ, chưa có các quy định điều chỉnh toàn diện các hoạt động bảo tàng, trong đó, nổi lên là sự thiếu hụt những văn bản pháp luật điều chỉnh về chế độ, chính sách đối với việc tổ chức và hoạt động chuyên môn về bảo tàng.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo tàng nhìn chung còn thấp, cơ cấu đầu tư còn nhiều bất cập. Đối với việc xây dựng bảo tàng mới, tình trạng mất cân đối giữa đầu tư cho việc xây dựng công trình kiến trúc bảo tàng với đầu tư cho việc thiết kế, thi công trưng bày và tăng cường trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cho hoạt động của bảo tàng là khá phổ biến.

- Vấn đề xã hội hóa hoạt động bảo tàng còn chưa được nhận thức đầy đủ, thiếu phương pháp tiếp cận, kêu gọi sự hỗ trợ từ doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ bảo tàng còn rất thiếu, trình độ không đồng đều, nhiều nơi còn rất yếu, nhất là về trình độ ngoại ngữ và khả năng cập nhật sự phát triển của khoa học bảo tàng, nên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực công tác này.

Tình hình trên đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực sự đổi mới để tạo ra bước chuyển biến rõ rệt và tích cực trong quá trình phát triển lâu dài của sự nghiệp bảo tàng, trước hết là đảm bảo triển khai tốt nhất, hiệu quả nhất Quy hoạch trong những năm tới.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN GIẢI QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Hoàn thành việc phân định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương đối với việc thực hiện việc phân cấp quản lý và đầu tư đối với các bảo tàng trong hệ thống, trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, hiệu quả các dự án thành lập, xây dựng, chỉnh lý, nâng cấp trưng bày bảo tàng triển khai theo phân kỳ thực hiện Quy hoạch.

2. Các Bộ, ngành, địa phương, trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả triển khai Quy hoạch giai đoạn 2005 - 2015, kịp thời xác định rõ nhiệm vụ, kế hoạch và giải pháp nhằm hoàn thành quy hoạch hệ thống bảo tàng thuộc phạm vi Bộ, ngành, địa phương đến năm 2020.

3. Tập trung đầu tư xây dựng, triển khai các dự án về bảo tàng đã được xác định tại Quy hoạch, dự án về sưu tầm hiện vật cần đi trước một bước; ưu tiên đầu tư cho dự án xây dựng, chỉnh lý, nâng cấp trưng bày các bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng tại các vùng kinh tế trọng điểm, bảo tàng tại các địa bàn có sức thu hút khách du lịch.

4. Đẩy mạnh việc phát triển mạng lưới các bảo tàng chuyên đề về văn hóa dân gian, ngành nghề thủ công truyền thống, bao gồm bảo tàng công lập và bảo tàng ngoài công lập.

5. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, trình độ khoa học cho đội ngũ cán bộ bảo tàng, đáp ứng yêu cầu của các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đổi mới trưng bày bảo tàng của Bộ, ngành, địa phương.

6. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả về lĩnh vực bảo tàng.

C.D.&V.H

(Ngày nhận bài: 02/10/2015; Ngày phân biên đánh giá: 19/10/2015; Ngày duyệt đăng bài: 02/11/2015).